

Phẩm 34: THẬP THÂN TƯỚNG HẢI

Sớ câu: “Mười Thân của Như Lai là nêu người để hiển bày đức”:
Văn nơi phần Sớ giải gồm bốn:

Một: Giải thích tên gọi.

Hai: Biện minh về loại.

Ba: Nêu ra Thể.

Bốn: Làm rõ về nhân.

Nếu dựa theo tông chỉ nơi sách “Thám Huyền Ký” thì trong ấy có chương “Phật tướng”, dùng tám môn để phân biệt:

- 1) Giải thích tên gọi.
- 2) Nêu Thể tánh.
- 3) Nói về chủng loại.
- 4) Nêu dẫn Nhân.
- 5) Nói về sự tích lũy, thành tựu.
- 6) Thời gian tu tập.
- 7) Kiến lập.
- 8) Nghiệp dụng.

Nay trong bốn môn đầu đã gồm đủ chỗ chính yếu.

Sớ từ câu: “Nên Kinh Quán Phật Tam Muội Hải” tiếp xuống: Là phần hai, biện minh về loại. Tức là dẫn chứng để biện giải. Gồm hai chi tiết:

Thứ nhất: Chính thức nêu rõ.

Thứ hai: Nhận xét, phân biệt.

Nơi phần thứ nhất, tức thuộc quyển thứ chín, phẩm thứ tám là Bồ-tát Bản hạnh (Kinh đã nêu). Kinh viết:

“Phật nói với Tôn giả A Nan: Như Lai có ba mươi hai tướng của bậc đại nhân, tám mươi vẻ đẹp theo hình, thân kim sắc toả sáng, nơi mỗi mỗi Ánh sáng có vô lượng thân Hóa Phật. Nơi các lỗ chân lông có tất cả sự biến hóa và hình sắc”. (Phần này nêu tóm lược)... Phật sinh nơi nhân gian, thị hiện đồng với tướng của con người, nên nói ba mươi hai tướng. Hơn hẳn chư Thiên nên nói tám mươi vẻ đẹp kèm theo. Vì các Bồ-tát nên nêu tám vạn bốn ngàn các tướng hảo vi diệu. Tướng hảo thật của Phật, Như Lai lúc mới thành đạo ở nước Ma-kiệt-đà, nơi đạo tràng Tịch diệt, vì các đại Bồ-tát như Phổ Hiền, Hiền Thủ, ở trong Kinh Tạp Hoa đã phân biệt rộng”.

Giải thích: Trong phần Lược đã nêu tóm lược là văn của Kinh. “Hai phần tóm lược. Ba diễn rộng”, nên phần Sớ giải đã dùng ý để giải

thích. Do ở trước đã nêu tóm lược trong phần Lược nên ở đây ắt có tóm lược. Lại, Kinh kia trước hết nói tám vạn bốn ngàn, nay có mười Tạng Liên hoa, nên đối chiếu với phần kia là rộng, tức văn của Kinh kia từ câu: “Vì các Bồ-tát nên nêu tám vạn bốn ngàn các tướng hoả vi diệu” là đoạn thứ hai. Từ câu “Tướng hảo thật của Phật, Như lai lúc mới thành đạo” tiếp xuống: Là đoạn thứ ba, văn cũng phân minh.

Sớ từ câu: “Trong phần ba, thứ nhất là chung cho” tiếp xuống: Là chi tiết thứ hai, nhận xét, phân biệt. Dựa nơi ba loại ở trước để thành ba lớp nhận xét phân biệt:

Một: Căn cứ nơi Thừa.

Hai: Căn cứ nơi ba Thân, mười Thân.

Ba: Căn cứ theo chỗ nhận thức của căn cơ.

Nay nói về lớp Một: Cũng bao gồm luôn năm Giáo:

Một là: Tiểu thừa cùng với Thủy giáo.

Hai là: Chung giáo.

Ba là: Viên giáo.

Về đốn giáo lấy Vô tướng làm Tông. Hai giáo sau gồm luôn việc nêu nhân để hiển bày quả.

Nói: “Chỉ rõ đồng nơi người, đoạn chánh (đoạn nghiêm) chẳng loạn”: Tức nơi Luận Câu Xá nói về tướng của Luân Vương, nêu:

*“Tướng chẳng chánh viên minh
Nên chẳng thể bằng Phật”.*

Đây là nêu rõ Luân Vương có ba hai tướng, nhưng có ba nghĩa chẳng sánh kịp với Như Lai”.

1) Nơi chốn chẳng “Chánh”.

2) Tướng chẳng viên mãn.

3) Chẳng thấu đạt.

Nay nói “Chánh chẳng loạn” tức nơi chốn khác với Luân Vương. Hai chữ “Đoan chánh” kia là thấu tỏ (Minh) là viên mãn (Viên) nên chỉ rõ là đồng nơi con người mà thù thắng hơn người.

Sớ câu: “Tiếp theo chỉ là Đại thừa”: Tức nêu rõ về Tướng của Quả. Như trong nhân đã đoạn trừ tám vạn bốn ngàn phiền não thành tựu tám vạn bốn ngàn Ba-la-mật nên đạt được tám vạn bốn ngàn tướng hảo. Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói: “Phật A di đà có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp tùy theo. Mỗi mỗi vẻ đẹp ấy lại có tám vạn bốn ngàn Ánh sáng. Mỗi mỗi Ánh sáng soi chiếu khắp pháp giới, khiến cho các chúng sinh niệm Phật được thấu nhận không bỏ”, tức cùng tướng như ở đây.

Số từ câu: “Lại, một là Hóa thân, hai là Báo Thân” tiếp xuống: Là lớp thứ hai, căn cứ nơi ba Thân, mười Thân để nhận định, phân biệt. Nếu phối kết với ba Thân, thì hai là Báo thân, ba là Pháp thân. Như căn cứ theo bốn Thân, thì hai là do thuộc nơi Tha thọ dụng nên Báo thân có phân hạn. Phần sau tức Tự thọ dụng, nên Báo thân hợp với Pháp thân. Lại, Pháp thân vô tướng. Nay hai thứ trước thuộc về ba Thân, một thứ sau thuộc về mười Thân. mười Thân ắt dung hợp cả ba Thân nên một thứ sau gồm đủ ba thứ trước.

Số từ câu: “Lại thứ nhất là phàm, Thánh cùng nhận thức” tiếp xuống: Là lớp thứ ba, căn cứ theo sự nhận thức của căn cơ để nhận xét, phân biệt.

Câu: “Tiếp theo là chỉ bậc trên Địa”: Tức là Tha thọ dụng nên Báo Thân, Hóa Thân ở trên chẳng đồng. Phần sau chỉ là hàng căn cơ viên mãn, tức thuộc nơi viên dung, chẳng phân trước Địa trên Địa, nên gọi là: “Thông hợp nơi năm bậc”. Năm Bậc này tức ba Hiền, mười Thánh và Đẳng giác, Diệu giác. Tức trong sáu Bậc trừ bậc của Quả. Nếu chia ra mười Tín tức trừ đẳng giác.

Số từ câu: “Như nói về Thể” tiếp xuống: Là phần thứ ba, nêu ra Thể (Phần hai là Biện minh về Loại)

Câu: “Hai tức là Định, Tuệ”: Là dùng pháp môn làm Tướng.

Số từ câu: “Nếu nói về Nhân” tiếp xuống: Là phần bốn, biện minh về Nhân.

Câu: “Chung nơi thuần, tạp” tức là Nhân của Tướng viên dung, như nơi chốn của Chủ thủy thần ở trước đã nêu rõ.

Số câu: “Nhân của hai Tướng trước như nơi Luận Du Già v.v...”: Là nêu rõ chỗ diễn rộng có nguồn gốc. Luận du Già quyển thứ bốn mươi chín viết: “Hành trang của tất cả Bồ-tát đều cảm ứng nơi Tướng hảo. Kẻ gây tạo nghiệp ác thì nói rõ về các thứ nghiệp, mỗi mỗi đều cảm ứng. Như thế, ba mươi hai tướng không có sai biệt, nên biết đều do Tịnh giới làm nhân. Nếu phạm giới hãy còn chẳng được làm thân người thuộc hàng hạ tiện, hưởng hồ là được tướng hảo của Phật. Hoặc cho “Mỗi mỗi đều cảm ứng theo nghiệp” như nơi Khế Kinh nói, tức là Nhân riêng. Ở đây, có một Hành cảm của một Tướng. Như nói: Hoặc các chúng sinh có chỗ mong cầu, thì tùy sự ưa thích của họ mà chính thức xả bỏ mọi tài sản châu báu, cảm ứng là đạt được Tướng gò má như Sư Tử. Hoặc một Hành cảm ứng được nhiều Tướng... Hoặc nhiều Hành cảm ứng một Tướng...

Lại do bốn thứ sự nghiệp tu tập nên cảm ứng được tất cả Tướng.

Tức Quyết định tu tập, tu tập chân thật, tu tập thường xuyên, tu tập không tội lỗi... Lại, Gia hạnh của chư Phật có cảm ứng khác nhau”.

Giải thích: Đây là do phẩm loại của một Hành, nên chỗ cảm ứng chẳng đồng.

Về Trí Luận, Kinh đại Bát Niết-bàn v.v... thì ở Hội thứ nhất, các xứ của Chư Thủy thần đã nêu dẫn.

Như nơi Kinh Quán Phật Tam muội Hải thì tiếp theo phần trước nêu rõ về Tướng của ba Phẩm, phần sau viết: “Phật bảo Tôn giả A Nan: Như Lai từ xa xưa, trong vô lượng, vô biên A-tăng-kỳ kiếp, đã dùng lửa Trí Tuệ thiêu đốt bao thứ củi phiền não, tu tập định Vô tướng, Chẳng tạo sự chứng đắc không đúng thời, do vậy nên đạt được tướng hảo, trong mỗi mỗi tướng có vô lượng Hóa Phật, hưởng hồ là nhiều!”.

Giải thích: Đây là chung cho nhân của hai Tướng sau.

Sớ câu: “Khiến tu tập Hành Vô tận hiển bày thành tựu là Thú (Tông Thú)”:

Hiển bày là căn cứ nơi Vốn có (Bản hữu). Thành tựu là căn cứ theo sự tu tập đúng đắn.

Sớ câu: “Phổ Hiền gốc là Hội chủ”:

Từ đây trở xuống là nhằm thông tỏ chỗ vướng mắc về “Chẳng thỉnh cầu”. Chỗ thông tỏ có hai ý:

Ý thứ nhất có thể nhận biết.

Từ câu: “Hoặc phần cuối của Phẩm trước” tiếp xuống: Là ý thứ hai căn cứ theo năm Phẩm để giải đáp thông tỏ nơi các câu hỏi. Nghĩa là, trước nêu ra mười câu hỏi về Quốc độ v.v... Phẩm trước đã giải đáp câu hỏi về chủng tánh. Từ đây trở xuống, bốn Phẩm lại giải đáp về bốn câu hỏi. Năm câu còn lại thì chỗ hỏi hoặc ở trước Phẩm này, đã giải đáp.

Chỗ nối tiếp của Kinh chưa hết, do đó lược bớt, không nêu riêng phần Hỏi - đáp đã biện minh ở phần trước.

